



Original Article

Policies on Tax Incentives and Tax Avoidance through the form of Transfer Pricing of FDI Enterprises in Vietnam

Chu Tien Minh*

*VNU University of Economics and Business, Vietnam National University, Hanoi,
144 Xuan Thuy, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

Received 25 November 2020

Revised 06 March 2020; Accepted 09 March 2020

Abstract: The increasingly broad participation in world economic organizations provides Vietnam with many opportunities to attract foreign investors. However, Vietnam faces a situation where many foreign investors would take advantage of the gaps in the Government's tax incentive policies to avoid taxes. This has caused many losses and serious state budget deficit. Not only does the state lose a large amount of money which businesses have an obligation to pay, but it also creates a bad precedent, unfairness in tax for businesses. In this article, the author will analyze and assess the state of affairs of the Government's preferential tax policies and the tax avoidance in the form of transfer pricing in Vietnam by foreign investors. Following after are recommendations to complete the tax incentive policies and prevent tax avoidance in the form of transfer pricing of foreign investors.

Keywords: Tax incentives policies, tax avoidance, transfer pricing, FDI enterprises, Vietnam.

* Corresponding author.

E-mail address: chutienminh1607@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4275>



Chính sách ưu đãi thuế và tránh thuế dưới hình thức chuyển giá của các doanh nghiệp FDI tại Việt Nam

Chu Tiến Minh*

Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam

Nhận ngày 25 tháng 11 năm 2019

Chỉnh sửa ngày 07 tháng 3 năm 2020; Chấp nhận đăng ngày 09 tháng 3 năm 2020

Tóm tắt: Việc tham gia ngày càng sâu và rộng vào các tổ chức kinh tế thế giới đem lại cho Việt Nam nhiều cơ hội trong việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên bên cạnh đó, Việt Nam phải đối mặt với thực trạng nhiều nhà đầu tư nước ngoài lợi dụng những kẽ hở trong chính sách ưu đãi thuế của Chính phủ nhằm tránh thuế. Điều này gây ra những hao tổn và thâm hụt nghiêm trọng ngân sách nhà nước. Nó không chỉ làm nhà nước thất thu một khoản tiền lớn mà các doanh nghiệp phải có nghĩa vụ nộp mà nó còn tạo ra tiền lệ xấu, làm mất đi tính công bằng về thuế của các doanh nghiệp. Trong bài viết này, tác giả sẽ phân tích và đánh giá thực trạng chính sách ưu đãi thuế của Chính phủ và hình thức tránh thuế dưới hình thức chuyển giá tại Việt Nam của những nhà đầu tư nước ngoài. Từ đó, đưa ra những kiến nghị nhằm hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế và hạn chế hành vi tránh thuế dưới hình thức chuyển giá của các nhà đầu tư nước ngoài.

Từ khóa: Chính sách ưu đãi thuế, tránh thuế, chuyển giá, doanh nghiệp FDI, Việt Nam.

1. Dẫn nhập

Từ lâu Thuế đã được coi là một khoản thu, một khoản đóng góp bắt buộc do Nhà nước quy định đối với các tổ chức và cá nhân trong xã hội nhằm góp phần ổn định và thúc đẩy cho nền kinh tế của quốc gia phát triển. Pháp luật của Việt Nam đã quy định việc đóng góp thuế vừa là quyền và vừa là nghĩa vụ phải thực hiện của mỗi công dân.

Tuy nhiên, bên cạnh ban hành những khoản thuế buộc phải nộp thì Nhà nước ta cũng ban hành nhiều chính sách ưu đãi thuế áp dụng cho

từng đối tượng phải nộp thuế - trong đó có những chính sách ưu đãi thuế “trái thấm đờ” cho các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Chính sách ưu đãi thuế có mục tiêu góp phần thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào tập trung ưu tiên phát triển những ngành, lĩnh vực, địa bàn kém phát triển, hoặc giải quyết được những bài toán khó khăn trước mắt cho các doanh nghiệp trong nước về trình độ và vốn,...

Ngoài ra, chính sách ưu đãi thuế không chỉ thể hiện sự quan tâm của nhà nước đối với các nhà đầu tư mà nó còn là công cụ để nhà nước quản lý, điều tiết nền kinh tế- xã hội, góp phần phát triển kinh tế đất nước.

Tuy nhiên, một số nhà đầu tư nước ngoài, khi tiến hành thực hiện đầu tư quốc tế đã lợi dụng những kẽ hở trong chính sách ưu đãi thuế

* Tác giả liên hệ.

Địa chỉ email: chutienminh1607@gmail.com

<https://doi.org/10.25073/2588-1108/vnueab.4275>

để thực hiện hành vi tránh thuế - để tránh không phải thực hiện nghĩa vụ phải nộp thuế. Bằng cách này thì người nộp thuế có thể giảm thiểu các gánh nặng về thuế một cách hợp pháp. Hiện nay, để thực hiện hành vi tránh thuế thì các nhà đầu tư nước ngoài có thể thực hiện bằng nhiều cách thức khác nhau. Nhưng hình thức phổ biến nhất mà các nhà đầu tư nước ngoài thường thực hiện đó chính là: chuyển giá. Do vậy, trong khuôn khổ của bài viết, tác giả sẽ tập trung đi sâu và nghiên cứu hình thức tránh thuế bằng cách chuyển giá của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

2. Thực trạng áp dụng chính sách ưu đãi thuế của Chính phủ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Trong tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, để thu hút được dòng vốn đầu tư nước ngoài đạt được những kết quả tích cực theo những mục tiêu đặt ra thì Chính phủ ta đã không ngừng hoàn thiện các thể chế với nhiều chính sách ưu đãi hấp dẫn [1]. Trong những năm vừa qua, việc giảm gánh nặng về thuế và đa dạng các hình thức ưu đãi thuế đã tạo nên một môi trường đầu tư thuận lợi, cởi mở trong việc thu hút vốn từ các doanh nghiệp FDI.

- Về thuế thu nhập doanh nghiệp: Từ năm 2011 tính tới nay, Chính phủ ta đang thực hiện quá trình cải thuế giai đoạn 4 [2]. Bên cạnh việc giảm mức thuế suất phổ thông thì Chính phủ đã quan tâm và điều chỉnh thông qua các lần sửa Luật thuế thu nhập doanh nghiệp. Cụ thể như việc giảm mức thuế từ 25% giai đoạn 2009-2013 xuống còn 22% vào giai đoạn 2014-2015. Và đến ngày 01/01/2016 đến nay thì mức thuế suất là 20%. Ngoài ra, đối với các doanh nghiệp đầu tư, phát triển trong những ngành, địa bàn được khuyến khích đầu tư thì sẽ được áp dụng mức thuế chỉ còn 17%. Việc hạ mức thuế thu nhập doanh nghiệp với các lĩnh vực trọng điểm cần khuyến khích đầu tư của Chính phủ đã góp phần tạo điều kiện thu hút, khuyến khích nhà đầu tư, góp phần tăng trưởng, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

- Về ưu đãi thuế xuất nhập khẩu: Chính phủ đã áp dụng mức thuế suất là 0% đối với việc

nhập khẩu các vật tư máy móc, thiết bị phục vụ cho việc sản xuất đồng thời cũng áp dụng mức thuế suất 0% cho việc xuất khẩu hàng hoá đã qua chế biến hơn là hàng hoá ở dạng nguyên liệu thô. Qua các năm, việc hoàn thiện các chính sách ưu đãi thuế xuất nhập khẩu vẫn liên tục được quan tâm nhằm đáp ứng được xu thế hội nhập của thời đại đồng thời thu hút được FDI.

- Về thời gian miễn thuế, giảm thuế: (i) Miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao,... thực hiện đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. (ii) Miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 05 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới tại khu công nghiệp không thuộc danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn. (iii) Miễn thuế 2 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo đối với doanh nghiệp thực hiện đầu tư mới tại khu công nghiệp.

Thời gian miễn thuế, giảm thuế sẽ được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có thu nhập chịu thuế từ dự án đầu tư mới được hưởng mức thuế ưu đãi. Trong trường hợp doanh nghiệp không có thu nhập chịu thuế trong 3 năm đầu, kể từ năm đầu tiên mà doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới thì thời gian miễn thuế, giảm thuế sẽ được tính từ năm thứ tư dự án đầu tư mới phát sinh doanh thu.

- Về việc chuyển lỗ: Chính phủ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp FDI có thể kết chuyển lỗ sang năm sau. Số lỗ này được tính trừ vào thu nhập tính thuế và thời gian được chuyển lỗ không quá 05 năm kể từ năm tiếp theo năm phát sinh lỗ.

- Về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế: Trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế đã quy định mức thuế suất là 20% tại khoản 2 Điều 10 và ưu đãi thuế tại khoản 1 Điều 4, 13, 14 của Luật thuế thu nhập doanh nghiệp; không áp dụng đối với doanh nghiệp có thu nhập từ hoạt động chuyển nhượng vốn hay chuyển nhượng quyền góp vốn; chuyển nhượng bất động sản;

chuyển nhượng quyền tham gia các dự án đầu tư,...

Nhờ có chính sách ưu đãi về thuế mà dòng vốn từ các doanh nghiệp FDI vào Việt Nam liên tục tăng lên qua các năm [3]. Chỉ tính đến tháng 9 năm 2018, Việt Nam đã có 24.803 dự án thu hút được nhà đầu tư nước ngoài với tổng số vốn đăng ký lũy kế lên đến hơn 319 tỷ đô(USD). Trong đó, những ngành như Công nghiệp chế biến, chế tạo; Bán buôn bán lẻ, sửa chữa ô tô,

mô tô, xe máy và xe có động cơ khác; Thông tin và truyền thông; Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ,... thu hút được sự quan tâm lớn của các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài với tổng số dự án đăng ký lớn và số vốn đăng ký cao. Theo số liệu từ Tổng cục Thống kê thì có đến 80% số dự án có 100% là vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, còn lại là đầu tư theo hình thức liên doanh và hợp tác đầu tư.

Bảng 1. Đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Việt Nam theo ngành kinh tế (lũy kế đến tháng 9/2018) [4]

	Số dự án	Vốn đăng ký (Triệu USD)
Nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy	511,0	3.521,2
Khai khoáng	105,0	4.876,0
Công nghiệp chế biến, chế tạo	12.460,0	186.514,2
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hoà không khí	115,0	20.820,9
Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	68,0	2.338,5
Xây dựng	1.481,0	10.846,5
Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	2.805,0	6.200,0
Vận tải, kho bãi	666,0	4.646,7
Dịch vụ lưu trú và ăn uống	644,0	12.004,2
Thông tin và truyền thông	1.653,0	3.336,5
Hoạt động tài chính; ngân hàng và bảo hiểm	81,0	1.487,8
Hoạt động kinh doanh bất động sản	639,0	53.226,0
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	2.478,0	3.096,3
Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	298,0	527,1
Giáo dục và đào tạo	376,0	759,9
Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	134,0	1.867,0
Nghệ thuật, vui chơi, giải trí	133,0	2.781,6
Hoạt động dịch vụ khác	156,0	762,8
Tổng số	24.803,0	319.613,1

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Các nhà đầu tư nước ngoài đến từ một số quốc gia như Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore,... hiện đang là những nhà đầu tư lớn tại Việt Nam. Trong đó phải kể tới Nhật Bản là quốc gia đứng đầu về quy mô vốn đầu tư tại Việt Nam với tổng số vốn 8.944 triệu đô, tiếp theo là Hàn Quốc với 7.320 triệu đô và đứng thứ ba là Singapore với 5.249 triệu đô (Bảng 2).

Đầu tư nước ngoài đóng vai trò vô cùng quan trọng trong nền kinh tế nước ta những

năm vừa qua. Trong năm 2018, ước tính các dự án đầu tư nước ngoài đã giải ngân được 19,1 tỷ đô, tăng lên 9,1% so với cùng kỳ của năm 2017. Khu vực FDI chiếm tới 23,4% trong tổng số đầu tư cả nước. Kim ngạch xuất khẩu của khu vực FDI cũng tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2017 và chiếm tới 70,7% kim ngạch xuất khẩu, ước đạt 173,2 tỷ đô. Tỷ trọng đóng góp của khu vực FDI trong GDP cũng góp phần thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hoá.

Bảng 2. Đầu tư trực tiếp nước ngoài theo đối tác (luỹ kế đến tháng 9/2018) [5]

Đối tác	Số dự án	Tổng vốn đầu tư đăng ký (Triệu USD)
Nhật Bản	440,0	8.944,5
Hàn Quốc	1.071,0	7.320,5
Singapore	228,0	5.249,9
Hồng Kông	174,0	3.252,6
Trung Quốc	408,0	2.531,7
Quần đảo Virgin thuộc Anh	42,0	1.8885,0
Đài Loan	141,0	1.045,3
Thái Lan	41,0	762,9
Pháp	40,0	590,1
Hoa Kỳ	88,0	555,4

Nguồn: Tổng cục Thống kê

Giai đoạn 2010-2018, nhờ có các chính sách đầu tư nước ngoài, tỷ trọng các ngành đã có sự chuyển dịch đáng kể. Cụ thể, trong lĩnh vực công nghiệp và dịch vụ đã tăng lên bình quân lần lượt là 12,98% và 7,03%. Trong khi đó lĩnh vực nông nghiệp giảm còn 16,7% năm 2018. Bên cạnh đó, số lượng việc làm được tạo ra từ các doanh nghiệp có vốn FDI tăng từ 1,7 triệu người vào năm 2010 lên hơn 4,5 triệu người có việc làm vào năm 2018 (Hình 1).

Có thể nói chính sách ưu đãi thuế của Chính phủ nhằm thu hút các nhà đầu tư nước ngoài không chỉ tạo động lực cho sự phát triển kinh tế, hay sự chuyển dịch cơ cấu mạnh mẽ trong các ngành kinh tế mà còn góp phần tạo ra nhiều công ăn việc làm cho người lao động, giúp giảm tỷ lệ thất nghiệp.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả đạt được thì vẫn còn có những mặt hạn chế.

Thứ nhất, tác động của chính sách ưu đãi thuế đối với việc phân bổ nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa thu hút được các doanh nghiệp đầu tư vào các địa bàn, khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Các tỉnh thành miền núi, vùng sâu, vùng xa như Tây Nguyên, Tây Bắc,... chỉ chiếm gần 10% tổng vốn đầu tư của cả nước (Theo kết quả của bộ Kế hoạch và đầu tư). Mặc dù được hưởng mức ưu đãi thuế cao nhưng tỷ lệ bỏ trống và thu hút được ít vốn tại các vùng này vẫn còn cao. Theo

số liệu của tổng cục Thống kê năm 2019 cho thấy đến hết năm 2017, chỉ có 4,7% vốn FDI được đăng ký đầu tư tại các vùng miền núi phía Bắc và trung du Bắc Bộ (Hình 2).

Thứ hai, có thể thấy một số hình thức ưu đãi thuế của ta còn chưa được rõ ràng, cụ thể dẫn đến việc trở thành những “kẽ hở” để các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài lợi dụng để tránh thuế.

Các cách thức mà các nhà đầu tư nước ngoài thường lợi dụng sự ưu đãi của chính sách ưu đãi thuế để tránh thuế [6] có thể kể đến như:

- Việc thành lập doanh nghiệp mới để hưởng ưu đãi thuế, đến khi hết thời hạn ưu đãi thuế lại giải thể doanh nghiệp và thành lập doanh nghiệp mới để kéo dài thời gian hưởng miễn giảm thuế.

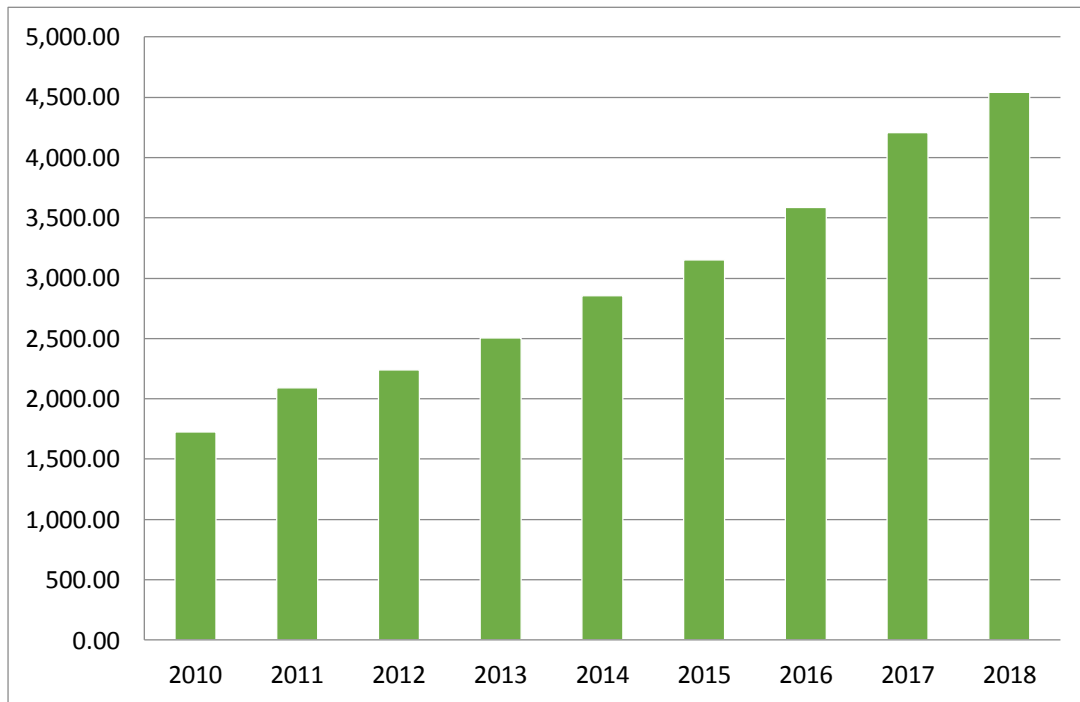
- Việc chuyển thu nhập từ những dự án không hưởng ưu đãi sang những dự án được hưởng ưu đãi về thuế. Nhà đầu tư cố tình tạo ra những dự án đầu tư mới mang tính chất ngắn hạn, kém hiệu quả để được hưởng lợi từ chính sách ưu đãi hoàn thuế cho khoản lợi nhuận để được sử dụng mục đích tái đầu tư.

- Thực hiện hành vi tránh thuế bằng hình thức chuyển giá và báo lỗ. Mặc dù doanh nghiệp FDI luôn liên tục báo cáo lỗ nhưng vẫn liên tục đầu tư mới, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

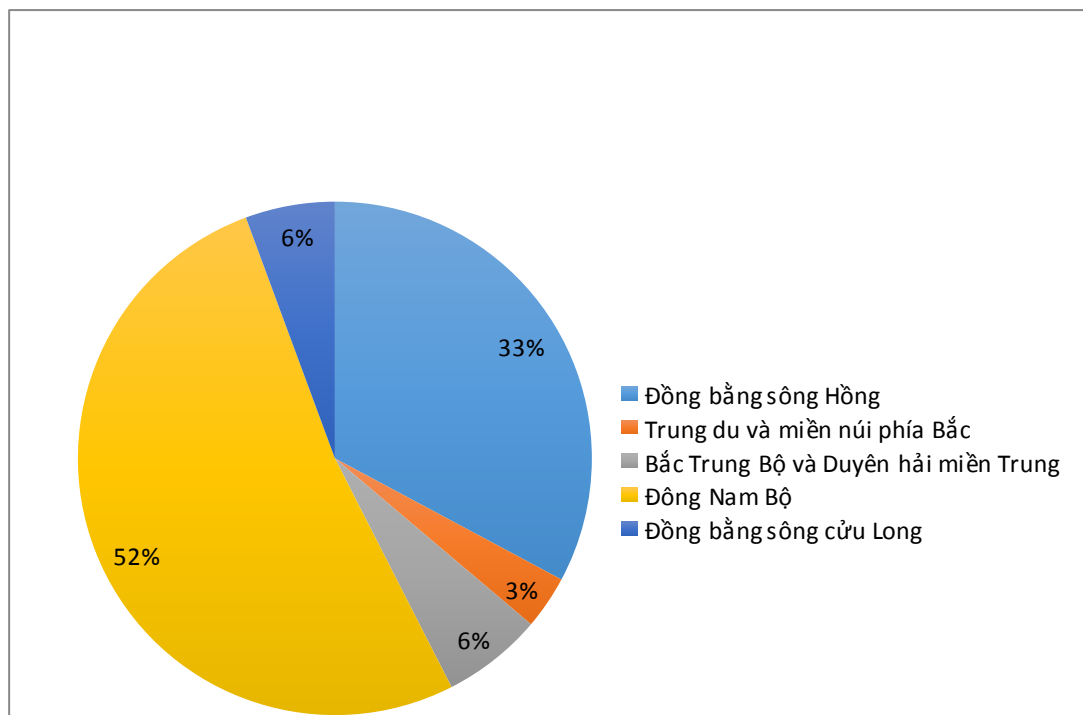
3. Đánh giá thực trạng tránh thuế dưới hình thức chuyển giá của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

Thực hiện chính sách ưu đãi thuế của Chính phủ góp phần tích cực trong việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài, góp phần làm tăng trưởng kinh tế, xã hội Việt Nam. Tuy nhiên, có một thách thức ngày càng nổi lên trở thành một vấn nạn làm đau đầu các cơ quan chức năng quản lý thuế đó chính là việc nhà đầu tư nước ngoài dựa trên những ưu đãi về thuế của Chính phủ nhằm thực hiện hành vi tránh thuế bằng hình thức chuyển giá.

Theo các báo cáo của VCCI thì hằng năm có khoảng từ 40-50% doanh nghiệp FDI kê khai báo lỗ, trong đó có nhiều doanh nghiệp liên tục báo lỗ trong nhiều năm.



Hình 1. Số lao động có việc làm khu vực FDI [7].
 Nguồn: Tổng cục thống kê.



Hình 2. Số dự án FDI theo vùng (lũy kế đến tháng 9/2018) [8].
 Nguồn: Tổng cục Thống kê.

Tuy nhiên có nhiều trường hợp, các doanh nghiệp FDI báo lỗ lũy kế đến âm vốn chủ sở hữu nhưng vẫn tiếp tục hoạt động thậm chí mở rộng quy mô kinh doanh thay vì việc phá sản hay đóng cửa sản xuất. Tại Việt Nam giai đoạn 2010-2018 đã có một số những vụ việc điển hình của việc nhà đầu tư nước ngoài tận dụng những kẽ hở của chính sách ưu đãi thuế của Chính phủ nhằm thực hiện hành vi tránh thuế bằng hình thức chuyển giá điển hình như ví dụ công ty Coca-Cola Việt Nam hay Công ty Keangnam Vina,... [9].

Công ty Coca-Cola Việt Nam

Coca-Cola Việt Nam được xem như một tình huống kê khai lỗ điển hình và nhận được không ít sự quan tâm, chú ý của các cơ quan chức năng một thời. Hoạt động trong lĩnh vực nước giải khát tại Việt Nam năm 1992 và công ty liên tục báo lỗ cho đến cuối năm 2012. Thực trạng báo lỗ của công ty Coca-Cola Việt Nam không đến từ việc tăng trưởng doanh số yếu bởi mỗi năm công ty vẫn tăng trưởng trên 25%. Tuy nhiên lý do mà công ty đưa ra đó chính là giá chi phí nguyên vật liệu đầu vào cao trong khi giá bán không đủ để bù đắp phần chi phí.

Giá nguyên vật liệu đầu vào thực tế tại công ty mẹ Coca-Cola chỉ có giá là 1 đồng nhưng khi bán vào Việt Nam lại được bán với giá 10 đồng. Như vậy có thể thấy, doanh nghiệp đã nâng chi phí sản phẩm lên ngay từ khâu mua nguyên liệu đầu vào chứ không chỉ trong khâu sản xuất. Đến thời điểm tháng 12/2012, tổng số lũy kế của công ty Coca-Cola Việt Nam lên tới 3.768 tỷ đồng vượt hơn 818 tỷ đồng so với số vốn đầu tư ban đầu là 2.950 tỷ đồng. Đáng lẽ, điều này đã phải khiến công ty lâm vào tình trạng phá sản, tuy nhiên thay vì đóng cửa thì công ty Coca-Cola Việt Nam tiếp tục đầu tư thêm 210 triệu đô (USD) để mở rộng hoạt động kinh doanh. Điều này đặt ra nghi vấn về việc công ty Coca-Cola dựa vào chính sách ưu đãi thuế để chuyển giá bằng việc nâng giá nguyên vật liệu đầu vào. Nhưng về mặt bằng chứng để chứng minh công ty Coca-Cola Việt Nam chuyển giá là rất yếu. Sau nhiều nỗ lực đấu tranh thì đến năm 2013, công ty đã bắt đầu khai báo lãi và nộp thuế cho Chính phủ Việt Nam.

Công ty Keangnam Vina

Keangnam Vina đặt chân tới Việt Nam vào tháng 10/2007, sau 3 tháng được cấp phép, công ty đã ký hợp đồng với công ty Keangnam Enterprise là một thành viên cùng tập đoàn công ty mẹ để làm tổng thầu EPC. Khi đó tổng giá trị hợp đồng của hai công ty này là 871 triệu đô (USD). Công ty Keangnam Enterprise có nhiệm vụ là khảo sát, thiết kế dự án đồng thời cung cấp thiết bị máy móc và thi công xây dựng; thêm vào đó còn đảm nhiệm cả hoạt động tư vấn tài chính, dàn xếp vốn vay cho Keangnam Vina. Chỉ sau đó 1 năm, khoản chi phí tư vấn tài chính này đã được công ty Keangnam Vina chi trả cho Keangnam Enterprise lên đến 485 tỷ đồng; phí dịch vụ sắp xếp nguồn vay tới 20 triệu đô; chi phí quảng cáo,... cũng lên tới vài triệu đô.

Mặc dù nhận được sự tư vấn đặc lực từ Keangnam Enterprise, cùng với chi phí quảng cáo lớn tuy nhiên công ty Keangnam Vina liên tục báo lỗ và không nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Thì công ty Keangnam Enterprise tại Hàn Quốc lại vui mừng vì khoản thu lãi lớn. Keangnam Vina chỉ phải chịu khoản thuế cho nhà thầu Việt Nam - mức thuế đó thấp hơn nhiều so với việc đáng lý công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp. Bằng chiêu thức đó thì công ty Keangnam Vina đã chuyển được khoản lợi lớn về Hàn Quốc.

Theo số liệu của cơ quan thuế quan, đến thời điểm năm 2011 khi tòa nhà Keangnam Hanoi Lanmark được vận hành, doanh thu công ty đạt tới trên 5.200 tỷ đồng nhưng công ty lại khai báo lỗ đến 140 tỷ đồng. Từ vụ việc này, cơ quan thuế Việt Nam đã vào cuộc thanh kiểm tra và xác định hành vi chuyển giá của công ty Keangnam Vina. Sau hoạt động thanh tra, kiểm tra cơ quan thuế đã yêu cầu loại trừ đi tất cả những khoản chi phí bất hợp lý. Do đó, tổng giá trị EPC từ mức 871 triệu đô đã giảm xuống chỉ còn 699 triệu đô. Kết quả thanh tra buộc Keangnam Vina phải thừa nhận hành vi chuyển giá và phải điều chỉnh giá lên đến 1.220 tỷ đồng. Bên cạnh đó, Keangnam Vina còn bị truy

thu thuế thu nhập doanh nghiệp lên tới 95.2 tỷ đồng do hoạt động điều chỉnh lại lợi nhuận.

Việc tránh thuế bằng hình thức chuyển giá đã gây ra rất nhiều tác động xấu tới nền kinh tế [10]:

- Làm thất thu ngân sách của nhà nước

Có thể thấy tác động dễ nhận thấy nhất của việc tận dụng những kẽ hở của chính sách thuế nhằm thực hiện hành vi tránh thuế bằng chuyển giá của nhà đầu tư nước ngoài gây ra là làm thất thu ngân sách nhà nước. Mặc dù nhiều doanh nghiệp FDI liên tục báo lỗ nhưng lại bổ sung tăng vốn đầu tư, mở rộng quy mô hoạt động. Nhiều doanh nghiệp sau khi có sự vào cuộc của các cơ quan thuế đã cho thấy kết quả từ các khoản thất thu ngân sách nhà nước liên quan đến chuyển giá là khá lớn.

- Làm cho doanh nghiệp Việt Nam bị “thôn tính”, tạo ra môi trường cạnh tranh thiếu lành mạnh và công bằng

Nhiều doanh nghiệp liên doanh giữa Việt Nam và nhà đầu tư nước ngoài sau một thời gian hoạt động thì doanh nghiệp đó trở thành doanh nghiệp có 100% vốn nước ngoài. Việc này xảy ra khi phía nhà đầu tư nước ngoài góp vốn bằng thương hiệu, bí quyết sản xuất, kinh doanh, cung cấp các nguyên vật liệu đầu vào,... và khai giá tăng các khoản chi phí đó làm giá thành đầu vào cao mà giá bán ra lại không tương xứng khiến doanh nghiệp bị lỗ. Theo giá trị tỷ lệ góp vốn thì lúc đó bên phía nhà đầu tư nước ngoài sẽ yêu cầu đề nghị doanh nghiệp Việt Nam tăng vốn góp để thay đổi công nghệ, nghiên cứu phát triển sản phẩm,... nếu không thể tiếp tục góp vốn thì doanh nghiệp Việt Nam có thể bán phần vốn cho nhà đầu tư nước ngoài và rút khỏi liên doanh. Từ hình thức trên thì nhiều doanh nghiệp Việt sau quá trình liên doanh thì đã trở thành doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài.

- Làm gia tăng thâm hụt thương mại và rủi ro tài chính

Thay vì sử dụng nguyên liệu, công nghệ và thiết bị từ các nhà cung cấp nội địa, các nhà đầu tư nước ngoài thường ưu tiên sử dụng các đối tác liên kết đến từ quốc gia khác. Kết quả là cầu nhập khẩu tăng lên gây sức ép lên thâm hụt cán cân thương mại. Thâm hụt thương mại cũng có

nghĩa là tăng nghĩa vụ nợ nước ngoài của quốc gia. Các biến động tỷ giá trên thị trường tài chính quốc tế sẽ đặt quốc gia vay nợ vào tình trạng rủi ro tỷ giá. Để ổn định tỷ giá chính phủ thường phải sử dụng dự trữ ngoại tệ để can thiệp. Điều này có thể làm suy yếu nguồn dự trữ ngoại tệ của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển vốn thường phải rất chắt chiu từng đồng dự trữ ngoại tệ. Cầu nhập khẩu và cầu ngoại tệ tăng cũng có nghĩa là sức ép tăng giá ngoại tệ, ảnh hưởng đến các khu vực nhập khẩu khác trong nền kinh tế.

4. Đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế nhằm hạn chế hành vi tránh thuế của doanh nghiệp đầu tư nước ngoài

Quá trình toàn cầu hoá không chỉ đem đến cho Việt Nam những cơ hội góp phần hội nhập, tăng trưởng kinh tế mà nó cũng đem lại cho Việt Nam những thách thức lớn. Làm thế nào để có các chính sách ưu đãi thuế thu hút được nhà đầu tư bền vững, bên cạnh đó cũng hạn chế tối đa việc lợi dụng những kẽ hở của các chính sách ưu đãi thuế để tránh thuế của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam:

* Nâng cao năng lực cho các cán bộ thuế

Cần có chiến lược nâng cao năng lực cho các cán bộ thuế để ngăn chặn hành vi tránh thuế bằng chuyển giá. Cần thường xuyên đào tạo, trau dồi các kiến thức, mảnh khoe của các hành vi tránh thuế nói chung và chuyển giá nói riêng một cách định kỳ. Hợp tác với các cơ quan thuế của các nước, các tổ chức kiểm toán lớn và uy tín có kinh nghiệm để trao đổi, đào tạo nhằm bổ sung kiến thức cho cán bộ thuế. Ngoài các chuyên môn về hoạt động tránh thuế bằng chuyển giá thì các cán bộ cũng cần được trang bị những kỹ năng mềm liên quan như khả năng giao tiếp, đàm phán, thương lượng và giải quyết các vấn đề, giải quyết các tranh chấp, nâng cao trình độ ngoại ngữ,... Cơ quan thuế cũng cần được trao thêm những thẩm quyền điều tra các hành vi gian lận thuế ngoài thẩm quyền thanh kiểm tra thuế như hiện nay. Đi kèm với quyền được tăng cường thì trách nhiệm giải trình các cơ quan thuế cũng sẽ được nâng lên tương xứng

để tránh việc lạm dụng quyền hạn nhằm mục đích trục lợi, làm việc thực thi chính sách thiếu tính công bằng, minh bạch.

* Không thu hút FDI bằng mọi giá

Trong những năm vừa qua, Việt Nam đã thu hút được nhiều nhà đầu tư nước ngoài tới tới và đầu tư phát triển. Khi nguồn lực đầu tư nước ngoài ngày càng trở nên khó khăn hơn, thì cũng đòi hỏi Việt Nam phải có sự chọn lọc hơn trong việc thu hút đầu tư của nhà đầu tư nước ngoài. Bên cạnh những ưu đãi về thuế thì Việt Nam cũng cần đặt ra những điều kiện song phẳng đối với các nhà đầu tư nước ngoài liên quan tới nghĩa vụ về thuế khi hoạt động ở Việt Nam. Các nhà đầu tư nước ngoài đến đầu tư tại Việt Nam nhờ tận dụng lợi thế kinh doanh tại Việt Nam để thu lợi nhuận thì cần có trách nhiệm nộp thuế đầy đủ.

* Không ban hành chính sách ưu đãi thuế đại trà

Các chính sách ưu đãi thuế mà chính phủ ban hành dành cho các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam được đánh giá là được đưa ra quá nhiều ưu đãi nhưng thiếu ràng buộc các tiêu chí để nhận được các ưu đãi đó. Ví dụ trong Luật khuyến khích đầu tư, việc đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn mới chỉ quan tâm các tiêu chí đầu vào thay vì việc sử dụng các kết quả đầu ra như số lao động sử dụng thực tế, thu nhập bình quân đầu người, trình độ sử dụng công nghệ,... làm điều kiện để nhận ưu đãi. Do việc ban hành nhiều chính sách ưu đãi thuế đại trà cho các nhà đầu tư nước ngoài dẫn đến việc nhiều địa phương kém phát triển thu hút được nhiều nhà đầu tư nhưng do chính sách ưu đãi thuế mà ngân sách trung ương phải bù lỗ cho những địa phương như vậy.

* Hoàn thiện khung khổ pháp lý về chuyển giá

Khung khổ pháp lý đối với hoạt động tránh thuế bằng chuyển giá tại Việt Nam còn nhiều bất cập và thiếu tính pháp lý. Trước mắt, Việt Nam cần hoàn thiện hành trang pháp lý về chống chuyển giá và tiến tới ban hành Luật chống chuyển giá nhằm thiết lập cơ sở pháp lý đủ mạnh góp phần hỗ trợ công tác đấu tranh hạn chế chuyển giá. Thu hẹp các ưu đãi về thuế,

cụ thể là hạn chế tối đa các chính sách xã hội trong ưu đãi thuế. Chuyển giao quyền điều tra cho cơ quan thuế từ cấp Tổng cục và lâu dài đến cơ quan thuế cấp tỉnh, thành phố. Hoàn thiện hệ thống thông tin, dữ liệu về người, doanh nghiệp nộp thuế để từ đó theo dõi sát sao những thay đổi về doanh thu, lợi nhuận của các doanh nghiệp.

* Hợp tác chống chuyển giá

Chính phủ cũng như các cơ quan chức năng về thuế tại Việt Nam cần hợp tác với Chính phủ và cơ quan thuế của các nước nhằm phục vụ công tác chống chuyển giá dựa trên nguyên tắc góp phần bảo vệ lợi ích quốc gia và hài hoà lợi ích của các bên có liên quan. Bên cạnh việc hợp tác với các cơ quan thuế các nước thì Chính phủ và cơ quan thuế của Việt Nam cũng cần chủ động hợp tác với các chuyên gia có kinh nghiệm và uy tín, đặc biệt là với các công ty, tổ chức kiểm toán lớn trên thế giới.

- Điều chỉnh các chính sách, văn bản có liên quan

Một là, cần điều chỉnh sửa đổi luật Đầu tư theo hướng: Hàng hoá do nhà đầu tư nước ngoài nhập khẩu vào Việt Nam phải phù hợp và tuân theo giá thị trường; Cần giám định giá trị của máy móc và trang thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền, tránh việc nhà đầu tư nhập khẩu các máy móc cũ, lạc hậu nhưng với mức giá thành cao; Có quy định rõ về trách nhiệm, nguyên tắc giám định, kiểm tra của các công ty, đơn vị được phân công nhiệm vụ giám định

Hai là, cần sửa đổi bổ sung Luật Thương mại theo hướng: Quy định rõ các doanh nghiệp có quyền thoả thuận về giá nhưng với mức giá phải phù hợp với mức giá thị trường; Quy định mức xử lý vi phạm trong quản lý và niêm yết giá.

5. Kết luận

Trong những năm vừa qua, với tiến trình quốc tế hoá, Việt Nam cũng đã đạt được những thành tựu trong việc thu hút các nhà đầu tư nước ngoài. Việt Nam đã không ngừng sửa đổi, bổ sung và ban hành nhiều những chính sách

trong đó có chính sách ưu đãi thuế phù hợp với sự vận động của nền kinh tế để thu hút nhà đầu tư nước ngoài. Tuy nhiên bên cạnh đó, các chính sách ưu đãi thuế này cũng tồn tại những kẽ hở, lỗ hổng tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài tận dụng để thực hiện hành vi tránh thuế. Do vậy, việc hoàn thiện chính sách ưu đãi thuế cùng với các giải pháp giúp ngăn chặn hành vi tránh thuế là việc làm hết sức cần thiết trong thời gian tới.

Tài liệu tham khảo

- [1] The Central Propaganda Department of the Communist Party of Vietnam, The Central Committee of the Communist Party of Vietnam, Political report of the 11th Central Committee of the Party at the 12th National Party Congress of the Party, 2017. (in Vietnamese).
- [2] Government, Decision 732/QĐ-TTg, "Tax system reform strategy for period 2011-2020", 2011. (in Vietnamese).
- [3] Dinh Trong Thang, Tran Tien Dung, "Situation of preferential policies to attract FDI into Vietnam", Financial Magazine. <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu-trao-doi/thuc-trang-chinh-sach-uu-dai-thu-hut-fdi-vao-viet-nam-hien-nay-308895.html>, 2019 (accessed 04 September 2019).
- [4] General Statistics Office of Vietnam, Report of Foreign Direct Investment in Vietnam by Economic sectors accumulated to the Third quarter of 2018.
- [5] General Statistics Office of Vietnam, Report of Foreign Direct Investment in Vietnam according to cumulative partners up to the Third quarter of 2018.
- [6] Nguyen Thi Thanh Huong, "Identify tax evasion behavior and propose some solutions", Financial Magazine. <http://tapchitaichinh.vn/nghien-cuu--trao-doi/trao-doi-binh-luan/nhan-dien-cac-hanh-vi-tron-thue-va-de-xuat-mot-so-giai-phap-102002.html>, 2015 (accessed 29 September 2019).
- [7] General Statistics Office of Vietnam, Report of Employed Employment in FDI Sector, 2018.
- [8] General Statistics Office of Vietnam, Report of FDI projects by cumulative region to Quarter III, 2018.
- [9] Ngan Giang, "Classic transfer pricing deals in Vietnam", Vietnamnet electronic magazine, <https://infonet.vietnamnet.vn/nhung-phi-vu-chuyen-gia-kinh-dien-o-viet-nam-post268869.info/>, 2018 (accessed 08 October 2019).
- [10] Pham Thi Thanh, "Some problems of tax fraud of bussinessess", Fianancial Magazine, <http://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-kinh-doanh/mot-so-van-de-ve-gian-lan-thue-cua-cac-doanh-nghiep-119562.html>, 2017 (accessed 09 October 2019).